

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày: 31/5/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Xuân Đính.

2. Bà Nguyễn Thị Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Hoàng Minh Anh.

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1- Đỗ Quang B, sinh năm 1999; HKTT và nơi ở: Thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Quang T, con bà: Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 01/02/2019 Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Quang Tr, sinh ngày: 1998; HKTT và nơi ở: Thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, con bà: Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3- Đỗ Văn Th, sinh năm: 1999; HKTT và nơi ở: Thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ, con bà: Đỗ Thị B; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4- **Đỗ Văn Kh**, sinh năm: 1999; HKTT và nơi ở: Thôn T, xã D, huyện Đ , Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn H, con bà: Hoàng Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Quang A, sinh ngày 13/6/2003; HKTT và nơi cư trú: Xóm T, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh trường THPT KN; Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Quang A:

Bà Đặng Thị H – là mẹ đẻ Nguyễn Quang A. HKTT và nơi cư trú: Xóm T, xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1- **Anh Nguyễn Thế D**, sinh ngày 15/02/2002, HKTT: Thôn X, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

2- **Anh Lê Thanh D**, sinh năm 1982; HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

3- **Anh Trần Văn C**, sinh năm 1995; HKTT: Thôn L, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quang B và Nguyễn Quang A học cùng Trung tâm giáo dục thường xuyên Đ ở xã U, huyện Đ. Khoảng cuối tháng 9/2018, trong quá trình học, B và Quang A xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 18h30' ngày 15/11/2018 bị cáo Nguyễn Quang Tr điều khiển xe máy Dream II, sơn màu nâu, BKS 29D1-221.44 chở B từ thôn T, xã D đến khu vực trạm điện thôn Đ, xã Là, huyện Đ, mục đích để B đưa cho chị Đỗ Thị Minh H (sinh năm 1976; HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện Đ) chiếc đồng hồ đeo tay. Đồng thời B hẹn Đỗ Văn Th và Đỗ Văn Kh cùng đến trạm điện thôn Đ để đi uống Cafe.

Khoảng 19h cùng ngày, khi B và Tr đang đứng ven đường gần trạm điện thôn Đ đợi chị H, Th và Kh đến, thì B nhìn thấy Nguyễn Thế D (sinh ngày 15/02/2002; HKTT: Thôn X, xã X, huyện Đ) điều khiển xe máy Future neo, BKS: 30Z4-5169 chở Nguyễn Quang A đi qua về hướng thôn G, xã L. Quang A cũng thấy B nhìn mình, nên hai người chửi và thách thức đánh nhau. Nhưng D không dừng xe lại,

tiếp tục điều khiển xe máy chở Quang A đến G, xã L gặp Đỗ Hồng H (sinh ngày 16/5/2002; HKTT: Thôn G, xã L, huyện Đ; là bạn gái của D).

B bảo Tr điều khiển xe máy chở B về nhà B, lấy một chiếc kiếm, bao bằng gỗ, rồi quay lại trạm điện thôn Đ, giấu kiếm ở sau đuôi xe ô tô tải (chưa rõ biển kiểm soát và chủ xe) đỗ ven đường, mục đích nếu xảy ra đánh nhau với Quang A, sẽ sử dụng làm hung khí.

Khoảng 19h30' cùng ngày, D điều khiển xe máy chở Quang A quay về. Khi đi qua trạm điện Đ, Quang A và D nhìn thấy B và Tr đứng ở ven đường. Quang A bảo D dừng xe, cách vị trí B và Tr đứng khoảng 10m. Thấy vậy B nhặt một đoạn gậy gỗ vuông, dài khoảng 60cm ở ven đường cầm ở tay phải, tay trái cầm kiếm (vẫn để trong bao), Tr cũng nhặt một đoạn gậy gỗ vuông, dài khoảng 70cm ở ven đường và cầm ở tay phải, mục đích phòng thân. Đúng lúc này, Đỗ Văn Th điều khiển xe máy DreamII sơn màu nâu chở Đỗ Văn Kh đi đến. Thấy Quang A và D cầm gậy gỗ và đang xích mích với B và Tr, Th nhặt một đoạn gậy gỗ dài khoảng 70cm ở ven đường, cầm ở tay phải, mục đích hỗ trợ B đánh nhau. Thấy nhóm của B đông người, Quang A và D bỏ chạy về hướng thôn T, xã L. Thấy vậy B, Tr, Th, Kh đuổi theo Quang A và D. Trên đường bỏ chạy Quang A và D vút gậy gỗ ở đường. Chạy được khoảng 30m, Quang A và D chạy vào góc tường hướng Đông Nam xưởng gỗ của anh Lê Thanh D (sinh năm 1982; HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện Đ). D trèo nhảy qua tường chạy thoát, Quang A trượt chân tụt xuống hố. Đúng lúc đó B, Tr, Th, Kh chạy đến. B dùng gậy gỗ vút khoảng 4 phát, Tr vút khoảng 4 phát, Th vút khoảng 2 phát trúng vào tay chân, người Quang A, Kh đập vào chân Quang A gây thương tích. Đúng lúc đó C một mình đi đến vào can ngăn B, Tr, Th, Kh không cho đánh Quang A. C kéo Quang A ra sân nhà anh D và hỏi “làm gì mà mày đánh em tao”. Sau đó B tiếp tục xông vào dùng tay phải đâm một phát trúng đầu, rút thanh kiếm ra khỏi bao, chỉ vào mặt, vào tay Quang A đe dọa, Kh dùng tay phải đâm 2 phát trúng mặt Quang A. Thấy vậy anh D (chủ xưởng gỗ) và anh Trần Văn C (sinh năm 1995; HKTT: Thôn L, xã D, huyện Đ) cùng một số người can ngăn nhóm của B. Sau đó Quang A chạy ra đường, lên xe máy bỏ chạy. B, Tr, Th vút gậy gỗ tại khu vực xưởng nhà anh D, rồi cùng Kh bỏ đi.

Do vết thương chảy nhiều máu, Quang A đến trạm y tế V sơ cứu, sau đó đến Bệnh viện B điều trị.

Ngày 28/11/2018 Nguyễn Quang A đến Công an huyện Đ trình báo, đề nghị giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, khởi tố vụ án, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đánh anh ngày 15/11/2018 theo qui định của pháp luật.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 126/CN ngày 13/12/2018 và tóm tắt bệnh án số 77/BVBTL-KHTH ngày 04/12/2018 của Bệnh viện B xác định thương tích của Nguyễn Quang A: Bệnh nhân vào viện lúc 20h35' ngày 15/11/2018, tình trạng: 01 vết thương vùng đỉnh, dài 06cm, mép sắc gọn; 01 vết thương cổ tay trái, dài 2,5cm, mép sắc gọn; 01 vết thương 1/3 giữa cẳng tay trái, dài 04cm, mép sắc gọn; sưng nề cẳng chân phải.

Ngày 15/01/2019, Trung tâm pháp y Hà Nội ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 55/TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quang A: Các sẹo vết thương phần mềm: 03%. Chạm thương phần mềm vùng chân hai bên không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không qui định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chạm thương này. Nhiều khả năng các thương tích và chạm thương do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 03%.

Ngày 19/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh có Công văn số 254/CQĐT-ĐTTH đề nghị Trung tâm pháp y Hà Nội cho biết chi tiết về thương tích của anh Nguyễn Quang A: Các sẹo vết thương phần mềm 03% gồm sẹo ở những vị trí nào, tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích ở từng vị trí. Ngày 22/02/2019 Trung tâm pháp y Hà Nội có Công văn số 53/TTPY phúc đáp: Sẹo vết thương vùng đỉnh kích thước (3,5x0,2)cm, sẹo trắng, phẳng, mềm: 01%. Sẹo vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái kích thước (3x0,3)cm, sẹo thâm, phẳng, mềm: 01%. Sẹo vết thương mặt sau ngoài cổ tay trái kích thước (2x0,3)cm, sẹo phẳng, thâm, mềm, vận động cổ tay trái bình thường: 01%. Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Đỗ Quang B, Nguyễn Quang Tr, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Kh khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Ngoài ra, bị cáo Đỗ Quang B khai: Quá trình xô xát, B bị ném gạch trúng bắp tay phải, nhưng không rõ ai ném. B không bị thương tích, không đi khám ở cơ sở y tế nào, không yêu cầu, đề nghị gì. Ngoài lời khai của B, không còn tài liệu chứng minh, nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận.

Đối với lời khai của Nguyễn Quang A về việc: Ngoài Nguyễn Quang B, Đỗ Quang Tr, Đỗ Văn Th và Đỗ Văn Kh còn khoảng 6 người khác dùng gậy 3 khúc, kiếm, gậy gỗ cùng tham gia đánh Quang A gây thương tích. Ngoài lời khai của Quang A, không còn tài liệu chứng minh, nên không có đủ cơ sở để kết luận.

Đối với lời khai của Nguyễn Thế D về việc: Quá trình bỏ chạy, D bị đâm một phát trúng lưng, nhưng không rõ ai đâm. D không bị thương tích, không đi khám ở cơ sở y tế nào, không yêu cầu đề nghị gì. Ngoài lời khai của D, không còn tài liệu chứng minh, nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận và không xem xét giải quyết.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Đỗ Quang B: 01 thanh kiếm dài 70cm, chuôi bằng gỗ hình trụ màu nâu dài 20cm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng rộng 03cm, đầu kiếm nhọn, bao kiếm bằng gỗ màu đỏ dài 50cm.
- Của Nguyễn Quang A: 01 mẫu máu của Quang A thấm dính vào bông y tế đã khô.

Ngày 19/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công An giám định: Trên thanh kiếm gửi giám định có máu người không, nếu có thì có phải là máu của Nguyễn Quang A không. Ngày 25/3/2019 Viện khoa học hình sự - Bộ Công An ra Bản kết luận giám định số 860/C09 (TT3) kết luận: Trên thanh kiếm gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Nguyễn Quang A. Lưu kiểu gen của Nguyễn Quang A tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công An.

Đối với thanh kiếm của bị cáo Bách, kết quả điều tra xác định B không sử dụng kiếm để đánh Quang A, thanh kiếm dính máu Quang A là do B cầm kiếm đưa lên chỉ về phía mặt Quang A và bị máu của Quang A dính vào và mẫu máu thu giữ của Quang A, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 2 đoạn gãy gỗ Quang A và D cầm khi xảy ra sự việc. Quang A và D khai vứt ở ven đường làng Đ khi bỏ chạy, Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm, nhưng không thấy.

Đối với 3 đoạn gãy gỗ B, Tr, Th sử dụng làm hung khí đánh Quang A. Cả 3 bị cáo đều khai vứt tại khu vực xưởng gỗ nhà anh D, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thấy.

Về dân sự: Nguyễn Quang A yêu cầu các bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng. Cụ thể: Tiền thuốc, viện phí là 3.180.731 đồng (có hóa đơn); Tiền ông Nguyễn Văn B (sinh năm 1965, là bố Quang A) và bà Đặng Thị H (sinh năm 1969, là mẹ Quang A) mất thu nhập vì nghỉ làm, chăm sóc Quang A trong quá trình điều trị là 24.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần là 72.819.269 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT.VKS ngày 16/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Đỗ Quang B, Nguyễn Quang Tr, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Quang B, Nguyễn Quang Tr, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Kh theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-ĐA ngày 16/4/2019, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B; điểm a,c khoản 1 Điều 134; Điều 65; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr; điểm a,c khoản 1 Điều 134; Điều 65; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Th, Kh.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quang B từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Quang Tr từ 08 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Bị cáo Đỗ Văn Th từ 08 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Bị cáo Đỗ Văn Kh từ 08 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Về dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo B, Tr, Th, Kh phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh Nguyễn Quang A các khoản tiền sau: Tiền viện phí và tiền thuốc có hóa đơn chứng từ là 3.180.731 đồng; tiền người chăm sóc là 1.166.000 đồng; tiền tổn thất và tinh thần là 2.780.000 đồng. Tổng cộng là 7.126.731 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm dài 70cm, chuôi bằng gỗ hình trụ màu nâu dài 20cm, lưỡi kiếm bằng kim loại sang rộng 03cm, đầu kiếm nhọn, bao kiếm bằng gỗ màu đỏ dài 50cm; 01 mẫu máu của Quang A thấm dính vào bông y tế.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo Đỗ Quang B, Nguyễn Quang Tr, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Kh khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã tác động đến gia đình có trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại 20.000.000 đồng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Người bị hại – anh Nguyễn Quang A khai ngoài các bị cáo còn có anh C cũng đánh anh, tuy nhiên C đánh anh không có thương tích gì, nên anh cũng không yêu cầu bồi thường và anh cũng không có chứng cứ gì về việc anh C có đánh anh. Anh yêu cầu các bị cáo B, Tr, Th, Kh phải bồi thường thiệt hại cho anh 100.000.000 đồng, bao gồm tiền thuốc, tiền viện phí là 3.180.731 đồng, tiền mất thu nhập của ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị H là bố mẹ Quang A phải nghỉ làm để chăm sóc Quang A trong thời gian điều trị là 24.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 72.819.269 đồng.

+ Bà Đặng Thị H là người giám hộ đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Quang A phát biểu:

Trong thời gian Quang A phải nằm bệnh viện hai vợ chồng bà đã phải nghỉ việc để chăm sóc cháu. Hiện nay bà đang kinh doanh tự do thu nhập được khoảng 50 triệu đồng/1 tháng, Quang A nằm bệnh viện 5 ngày, sau khi ra viện còn phải tiếp tục điều trị 20 ngày mới hồi phục sức khỏe. Tất cả những hóa đơn chứng từ gia

định bà đã nộp đầy đủ cho cơ quan điều tra. Về vấn đề yêu cầu bồi thường bà đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo như vậy là quá nhẹ, không phù hợp với hành vi của các bị cáo, bà đề nghị Tòa án xét xử theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h30 ngày 15/11/2018 tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, các bị cáo Đỗ Quang B, Nguyễn Quang Tr, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Kh đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (gậy gỗ) đánh anh Nguyễn Quang A (sinh ngày 13/6/2003) gây thương tích, làm tổn hại 03% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, các bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, đây là tình tiết định khung hình phạt, do vậy nên không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, mới đảm bảo tính giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có kế hoạch từ trước, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể.

Đối với bị cáo B có vai trò là người khởi xướng và chuẩn bị hung khí (kiếm, gậy gỗ), trực tiếp dùng hung khí là gậy gỗ đánh gây thương tích cho Quang A, trước đó ngày 02/10/2018 bị cáo B đã có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, ngày 01/02/2019 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, điều đó thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy xác định bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Tr có vai trò giúp sức cho bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội, dùng hung khí là gậy gỗ đánh Quang A, nên xác định bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo Th và bị cáo Kh cũng có vai trò đồng phạm trong việc thực hiện hành vi gây thương tích cho Quang A, bị cáo Kh khi tham gia không dùng hung khí, chỉ dùng chân tay đánh Quang A, vì vậy xác định bị cáo Th và Kh cùng có vai trò thứ ba trong vụ án, nên mức án thấp hơn mức án đối với B và Tr.

[2.4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Trg, Th, Kh chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo B về nhân thân đã có một tiền sự ngày 01/02/2019 về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, hành vi này của bị cáo thực hiện trước khi bị cáo phạm tội và bị xử lý sau khi bị cáo phạm tội. Bị cáo B là sinh viên năm thứ nhất lớp quản lý 2307 khóa 23 của trường Đại học KC, theo cung cấp của trường thì B đã học xong học kỳ I, từ kỳ II B đã nghỉ học không có lý do cho đến nay. Bản thân B cũng thừa nhận đã bỏ học từ học kỳ II cho đến nay. Bị cáo B có ông nội và bà ngoại được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Tr có ông bà nội được tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng ba. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo B, áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Tr, áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Th, Kh để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[2.5] Các bị cáo Tr, Th, Kh đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện bị cáo đang được tại ngoại, có khả năng tự cải tạo. Do vậy nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[3] Đối với lời khai của Đỗ Quang B: Trong quá trình xô xát B bị ném gạch trúng bắp tay phải, nhưng không rõ ai ném, B không bị thương tích, không đi khám ở cơ sở y tế nào và cũng không yêu cầu đề nghị gì. Ngoài lời khai của B, không còn tài liệu nào chứng minh, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với lời khai của Nguyễn Quang A: Ngoài Đỗ Quang B, Nguyễn Quang Tr, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Kh còn khoảng 6 người khác dùng gậy 3 khúc, kiếm, gậy gỗ cùng tham gia đánh Quang A. Ngoài lời khai của Quang A, không có tài liệu nào chứng minh, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận. Tại phiên tòa Quang A khai ngoài các bị cáo còn có anh C cũng tham gia đánh Quang A. Căn cứ các lời khai của các bị cáo, người bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và bản thân Quang A cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để xem xét.

[5] Đối với lời khai của Nguyễn Thế D: Quá trình bỏ chạy, D bị đâm một phát trúng lưng, nhưng không rõ ai đâm, D không bị thương tích, không đi khám ở cơ sở y tế nào, không có yêu cầu đề nghị gì. Ngoài lời khai của D, không còn tài liệu nào chứng minh, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với thanh kiếm thu giữ của bị cáo B: Theo kết luận của Viện khoa học hình sự Bộ Công An thì trên thanh kiếm gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Nguyễn Quang A. Quá trình điều tra xác định bị cáo B không dùng kiếm để gây thương tích cho Quang A, mà do khi B dơ kiếm lên để dọa Quang A thì bị chạm và dính máu của Quang A vào kiếm. Do vậy nên không có cơ sở kết luận bị cáo B đã dùng kiếm đánh gây thương tích cho Quang A.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Quang A yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại bao gồm: Tiền thuốc, tiền viện phí 3.180.731 đồng, tiền mất thu nhập của ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị H là bố mẹ Quang A phải nghỉ làm để chăm sóc Quang A trong thời gian điều trị là 24.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 72.819.269 đồng.

[7.1] Xét yêu cầu đối với khoản tiền viện phí + tiền thuốc 3.180.731 đồng có hóa đơn chứng từ của Bệnh viện là có cơ sở và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.2] Đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường mất thu nhập của người chăm sóc là 24.000.000 đồng: Theo ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị H trình bày thì

ông bà làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập trung bình 500.000 đồng/1 ngày/1 người. Tại phiên tòa bà H trình bày thu nhập của bà 1 tháng được 50.000.000 đồng. Tuy nhiên ông B, bà H không cung cấp được những tài liệu, chứng cứ chứng minh về mức thu nhập như đã trình bày. Theo kết quả xác minh thu nhập bình quân tại địa phương xã U thì thu nhập bình quân là 42.000.000 đồng/1 người/1 năm, 3.500.000 đồng/1 người/1 tháng, như vậy bình quân thu nhập của một người một ngày là 116.666 đồng. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu bồi thường mất thu nhập của người chăm sóc 24.000.000 đồng là quá cao, không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên ông B bà H kinh doanh tự do nên có thu nhập cao hơn, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức thu nhập bình quân của ông B, bà H là 300.000 đồng/1 ngày/1 người. Theo Giấy ra viện ngày 19/11/2018 và tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện B thể hiện Quang A đã điều trị tại bệnh viện 04 ngày, tình trạng khi ra viện ổn định, sau khi ra viện bác sĩ chỉ định sau 01 tuần đến khám lại, không chỉ định phải nghỉ ngơi. Ông B, bà H trình bày đã phải nghỉ việc để chăm sóc Quang A trong thời gian điều trị tại Bệnh viện 04 ngày và 20 ngày sau khi ra viện. Việc ông bà khai cả hai ông bà cùng phải nghỉ việc để chăm sóc Quang A trong thời gian điều trị là không hợp lý và không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận mức yêu cầu bồi thường đối với khoản tiền mất thu nhập của 1 người chăm sóc là $300.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ ngày} = 3.300.000 \text{ đồng}$.

[7.3] Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 72.819.269 đồng: Theo qui định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức bồi thường tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước qui định. Như vậy yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của người bị hại là quá cao, không có cơ sở chấp nhận. Theo kết luận giám định pháp y thương tích số 55/TTPY ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội thì tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Quang A là 03%. Mặc dù tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Quang A không lớn nhưng cũng đã ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tinh thần của Quang A. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần là 6 lần mức lương cơ sở do nhà nước qui định, cụ thể là $1.390.000 \text{ đồng} \times 6 = 8.370.000 \text{ đồng}$.

[7.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường của người bị hại bao gồm: Tiền thuốc, viện phí là 3.180.731 đồng; Tiền mất thu nhập của 1 người chăm sóc là 3.300.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần là 8.370.000 đồng. Tổng cộng là 14.850.731 đồng. Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền trên. Mỗi bị cáo phải bồi thường 3.712.683 đồng.

[7.5] Mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại của các bị cáo, không trái với các qui định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc kiếm thu giữ của bị cáo B và mẫu

máu thu giữ của Quang A, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

[11] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Đỗ Quang B, Nguyễn Quang Tr, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Kh** phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a,c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đỗ Quang B 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 134; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Quang Tr 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 134; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đỗ Văn Th 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Đỗ Văn Kh 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Quang Tr, Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Kh cho chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo - Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kiếm dài 70cm, chuôi bằng gỗ hình trụ màu nâu dài 20cm, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng rộng 03cm, đầu kiếm nhọn, bao kiếm bằng gỗ màu đỏ dài 50cm thu giữ của Đỗ Quang B và 01 mẫu máu thấm dính trên bông y tế đã khô của Nguyễn Quang A.

+ Về bồi thường dân sự:

- Áp dụng Điều 585; Điều 586; khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Quang A số tiền chi phí viện phí + thuốc (có hóa đơn chứng từ) = 3.180.731 đồng; Tiền mất thu nhập của 1 người chăm sóc trong thời gian 11 ngày là 300.000đ x 11 ngày = 3.300.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần là 1.390.000đ x 6 = 8.340.000 đồng. Tổng cộng là 14.820.731 đồng. Mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là 3.705.183 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo, mỗi bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Theo các biên lai thu tiền số 04433, số 04434, số 04435, số 04436 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

+ Về án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải bồi thường.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.D, H.Đ, HN;
- UBND X.D, H.Đ, HN;
- Bị cáo; Người bị hại; Người G.hộ Bị hại;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;

- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.Xuân Nộn, H.Đông Anh, HN;
- UBND X.Xuân Nộn, H.Đông Anh, HN;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./**Phạm Thị Thu Huyền**